

Số: 306/2020/QĐST - HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 373/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Kim D - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Mạnh N - Sinh năm 1984

HKTT: SN V, phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: Lô E, MBQH 17..., phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim D, anh Nguyễn Mạnh N kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm, không hợp nhau về tính cách, từ đó vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bản thân hai vợ chồng đã nhiều cố gắng cũng như hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhưng không có kết quả. Khoảng năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị D, anh N.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Kim D, anh Nguyễn Mạnh N có 01 con chung, cháu Nguyễn Trần Nhật V – Sinh ngày 12/7/2012. Hai bên thỏa thuận chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Nhật V, anh N không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị Kim D chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim D, anh Nguyễn Mạnh N.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Trần Nhật V – Sinh ngày 12/7/2012 là con chung của chị Trần Thị Kim D, anh Nguyễn Mạnh N. Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Nhật V, anh N không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Anh N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Kim D phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0001413 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào